

*

Số -KH/ĐU

KẾ HOẠCH
chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức đảng
xã Thiên Tín năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 27-KH/TU ngày 09/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2026; Kế hoạch số 28-KH/TU ngày 09/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức Đảng tỉnh Quảng Ngãi năm 2026; Kế hoạch hành động số 09-KH/ĐU ngày 22/8/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Ban Thường vụ Đảng ủy ban hành Kế hoạch chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức đảng năm 2026, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số trong các cơ quan đảng tỉnh năm 2026 theo đúng chỉ đạo của Tỉnh và phù hợp điều kiện của xã; tổ chức thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, tạo chuyển biến thực chất, rõ rệt và đo được kết quả.

- Đưa hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, tổ chức đảng lên môi trường số, gắn với việc ứng dụng dữ liệu số trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và hỗ trợ ra quyết định.

2. Yêu cầu

- Người đứng đầu các cơ quan, tổ chức đảng chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị mình. Việc triển khai phải có trọng tâm, trọng điểm, xác định rõ nhiệm vụ, sản phẩm đầu ra, tiến độ thực hiện; tránh hình thức, dàn trải, lãng phí. Bảo đảm thống nhất, đồng bộ với các nền tảng, hệ thống thông tin do Trung ương, tỉnh triển khai; tuân thủ kiến trúc chuyển đổi số trong các cơ quan đảng; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

- Cán bộ, đảng viên phải tiên phong, gương mẫu trong công tác chuyển đổi số và thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”; tích cực tham gia các lớp

tập huấn, tự học các kiến thức về công nghệ số, an toàn thông tin, kỹ năng sử dụng phần mềm, nền tảng số dùng chung; chủ động ứng dụng AI, nền tảng số vào công việc, nâng cao hiệu quả công tác để lan tỏa mạnh mẽ phong trào chuyển đổi số.

- Mọi hoạt động chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức đảng phải tuân thủ kiến trúc Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng và phải gắn liền với công tác bảo mật, an toàn, an ninh thông tin mạng. Các ứng dụng, cơ sở dữ liệu phải được triển khai đồng bộ, thống nhất trên nền tảng dùng chung của tỉnh và phải bảo đảm theo nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung” và có khả năng liên thông, kết nối, chia sẻ.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Đưa toàn bộ hoạt động của các cơ quan, tổ chức đảng trong xã lên môi trường số, từng bước ứng dụng dữ liệu số trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành; minh bạch hóa hoạt động của các cơ quan, tổ chức đảng, góp phần đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và nâng cao hiệu quả, giảm thời gian giải quyết công việc, cải cách thủ tục hành chính trong Đảng.

- Thực hiện nghiêm túc chủ trương thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; rà soát, đề xuất loại bỏ các dự án, phần mềm, ứng dụng kém hiệu quả, trùng lặp; tận dụng tối đa hạ tầng, dữ liệu dùng chung của tỉnh và xã.

- Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật và trang thiết bị đầu cuối ở các cơ quan, tổ chức đảng trong xã; liên thông, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, tổ chức đảng trong xã với các cơ quan trong tỉnh để tiến đến dữ liệu chỉ cung cấp một lần và được sử dụng xuyên suốt, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

2.1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- 100% cơ quan, tổ chức đảng ban hành kế hoạch chuyển đổi số năm 2026, xác định rõ nhiệm vụ, sản phẩm đầu ra và tiến độ thực hiện; ứng dụng dữ liệu số trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành.

- 100% cơ quan, tổ chức đảng thực hiện thống nhất các quy định về quản lý, khai thác, chia sẻ dữ liệu số theo hướng dẫn của Trung ương và Tỉnh ủy.

2.2. Về thể chế, chính sách

- 100% quy trình nghiệp vụ chủ yếu trong các cơ quan, tổ chức đảng được rà soát, chuẩn hóa và xác định khả năng thực hiện trên môi trường số.

- 100% cơ quan, tổ chức đảng ban hành hoặc sửa đổi quy chế làm việc theo hướng ưu tiên xử lý công việc trên môi trường số, hạn chế tối đa sử dụng

văn bản giấy; giảm ban hành văn bản và giảm tổ chức các cuộc họp.

2.3. Về phát triển hạ tầng số

- 100% cơ quan đảng được kết nối, duy trì ổn định mạng thông tin diện rộng của Đảng.

- 100% các điểm kết nối mạng Internet tại cơ quan đảng được quản lý, kiểm soát, bảo đảm an toàn thông tin.

- 100% cán bộ, công chức trực tiếp xử lý văn bản, hồ sơ công việc được trang bị thiết bị đầu cuối đáp ứng yêu cầu làm việc trên môi trường số.

- Đưa vào sử dụng hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến bảo đảm tương tác 2 chiều với tỉnh.

2.4. Về ứng dụng, dữ liệu số

- 100% cơ quan, tổ chức đảng trong triển khai, khai thác sử dụng các nền tảng, ứng dụng số dùng chung theo hướng dẫn của các cơ quan tỉnh.

- Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã thực hiện nghiêm túc việc báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trên Hệ thống theo dõi nghị quyết của Trung ương (<https://theodoing.dcs.vn>); tiếp nhận, phản hồi ý kiến của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống phản ánh kiến nghị (<https://pakn.ng57.vn>).

- 100% đảng viên (bảo đảm các điều kiện theo quy định) sử dụng Sổ tay Đảng viên điện tử trong hỗ trợ sinh hoạt chi bộ.

- 100% văn bản không mật được xử lý, ký số, phát hành và thực hiện xử lý điện tử toàn trình.

- Hoàn thành nhiệm vụ số hóa tài liệu do tỉnh giao năm 2026 (nếu có).

- Hình thành Kho dữ liệu số cá nhân để đáp ứng yêu cầu khai thác, sử dụng của cán bộ, công chức trong các cơ quan, tổ chức đảng tương tác an toàn trên môi trường số.

2.5. Chỉ tiêu về bảo đảm an toàn thông tin mạng

- 100% hệ thống thông tin của của Đảng ủy phê duyệt cấp độ an toàn thông tin theo quy định.

- 100% máy tính, thiết bị đầu cuối của cán bộ, công chức trong các cơ quan đảng được cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc tập trung.

- 100% dữ liệu quan trọng được thực hiện sao lưu, dự phòng theo quy định; bảo đảm an toàn, hoạt động liên tục của các hệ thống thông tin.

2.6. Chỉ tiêu về phát triển nguồn nhân lực

- Tổ chức bố trí cán bộ đầu mối hoặc bộ phận phụ trách công tác chuyển đổi số, bảo đảm an toàn thông tin.
- Trên 95% cán bộ, công chức; cán bộ lãnh đạo trong các cơ quan, tổ chức đảng được tuyên truyền, phổ biến kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, an toàn thông tin, gương mẫu tham gia Phong trào “Bình dân học vụ số”; đáp ứng yêu cầu năng lực số trong giai đoạn mới.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo

1.1. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026 của cơ quan, đơn vị, bảo đảm bám sát quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ theo chỉ đạo của Tỉnh; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, sản phẩm đầu ra, tiến độ thực hiện và phân công cụ thể cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp. Đồng thời, rà soát, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên theo lĩnh vực phụ trách; nâng cao vai trò chỉ đạo, điều phối, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

- *Cơ quan chủ trì:* Văn phòng Đảng ủy.

- *Cơ quan thực hiện:* Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã.

Thời gian thực hiện: hoàn thành trước ngày 10/02/2026.

1.2. Rà soát, ban hành hoặc bổ sung, sửa đổi bộ tiêu chí đánh giá trách nhiệm của người đứng đầu gắn với định lượng kết quả chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị, lấy kết quả chuyển đổi số làm tiêu chí trọng yếu trong đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, cán bộ lãnh đạo, quản lý và làm căn cứ xét thi đua, khen thưởng hằng năm; không xem xét khen thưởng, đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị để xảy ra tình trạng triển khai chuyển đổi số hình thức, không có sản phẩm đầu ra thực chất, chậm tiến độ hoặc báo cáo không trung thực.

- *Cơ quan chủ trì, thực hiện:* Ban Xây dựng Đảng.

- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã, các chi bộ trực thuộc.

Thời gian thực hiện: hoàn thành trước ngày 30/6/2026.

1.3. Tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy đưa việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện chuyển đổi số vào chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm

của cấp ủy; tập trung kiểm tra đối với tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ trọng tâm, đột phá trong năm 2026.

- *Cơ quan chủ trì, thực hiện:* Ủy ban kiểm tra Đảng ủy

- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã, các chi bộ trực thuộc.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên và định kỳ.

1.4. Theo dõi, giám sát việc thực hiện chuyển đổi số, tập trung vào công tác chỉnh lý, số hóa hồ sơ, dữ liệu, hiệu quả khai thác, sử dụng các nền tảng, ứng dụng số. Tổ chức sơ kết 6 tháng, tổng kết năm công tác chuyển đổi số trong các cơ quan đảng (theo hướng dẫn của Tỉnh); biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu; phê bình, nhắc nhở các đơn vị thực hiện chưa nghiêm.

- *Cơ quan chủ trì, thực hiện:* Văn phòng Đảng ủy.

- *Cơ quan phối hợp:* các cơ quan, tổ chức đảng có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên; hoàn thành trước ngày 31/12/2026.

1.5. Tổ chức tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số; lồng ghép nội dung chuyển đổi số vào các phong trào thi đua, các cuộc vận động, các chương trình hành động của Mặt trận và các tổ chức chính trị – xã hội xã; phát huy vai trò nòng cốt của đoàn viên, hội viên trong việc sử dụng các nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng số phục vụ đời sống và công tác. Chủ động tham gia giám sát, phản biện xã hội đối với việc triển khai chuyển đổi số trong các cơ quan, tổ chức.

- *Cơ quan chủ trì, thực hiện:* Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị – xã hội xã.

- *Cơ quan phối hợp:* các cơ quan, tổ chức đảng có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

2. Về thể chế, chính sách

2.1. Rà soát, bổ sung hoặc ban hành tiêu chí đánh giá người đứng đầu và cơ quan, đơn vị, gắn với kết quả hiệu quả công tác chuyển đổi số và đưa tiêu chí vào đánh giá, xếp loại cuối năm và thi đua, khen thưởng. Hướng dẫn xây dựng vị trí việc làm về chuyển đổi số Đảng ủy và triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng theo Nghị định số 179/2025/NĐ-CP trong các

cơ quan đảng.

- *Cơ quan chủ trì:* Ban Xây dựng Đảng.

- *Cơ quan thực hiện:* Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã.

- *Thời gian thực hiện:* Quý I/2026.

2.2. Rà soát, thực hiện đầy đủ, kịp thời các văn bản, quy định, quy chế, hướng dẫn về bảo vệ, quản lý, sử dụng dữ liệu; triển khai, sử dụng các ứng dụng, nền tảng dùng chung; bảo đảm an toàn thông tin và các nội dung liên quan đến công tác chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức đảng.

- *Cơ quan chủ trì, thực hiện:* Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

2.3. Thực hiện quy trình nghiệp vụ hiện hành; thống kê, phân loại các quy trình có thể thực hiện trên môi trường số; tham mưu các cấp loại bỏ các quy trình trùng lặp, thủ công, không còn phù hợp để đảm bảo số hóa toàn diện 100% các nghiệp vụ công tác đảng trên môi trường số.

- *Cơ quan chủ trì, thực hiện:* Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

3. Về phát triển hạ tầng số

3.1. Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật và duy trì kết nối ổn định mạng thông tin diện rộng của Đảng có tích hợp giải pháp bảo mật của Ngành Cơ yếu để phục vụ cập nhật, khai thác các hệ thống thông tin chuyên ngành và triển khai gửi nhận văn bản mật trong hệ thống chính trị.

- *Cơ quan chủ trì:* Văn phòng Đảng ủy.

- *Cơ quan thực hiện:* Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

3.2. Mua sắm, bổ sung, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật theo hướng đồng bộ, hiện đại để phục vụ công tác chuyển đổi số của các cơ quan. Bảo đảm 100%

cán bộ, công chức các cơ quan, tổ chức đảng được trang bị đầy đủ các trang thiết bị công nghệ thông tin (máy tính, máy in...) để tương tác trên môi trường số an toàn.

- *Cơ quan chủ trì, thực hiện:* Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã.

- *Thời gian hoàn thành:* Trước ngày 30/6/2026.

4. Về ứng dụng, dữ liệu số

4.1. Triển khai Hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp của Tỉnh để thực hiện gửi, nhận và xử lý, ký số văn bản toàn trình trên môi trường mạng.

- *Cơ quan chủ trì:* Văn phòng Đảng ủy.

- *Cơ quan thực hiện:* Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã.

- *Thời gian hoàn thành:* Quý I, II năm 2026.

4.2. Triển khai sử dụng hiệu quả ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử để hỗ trợ sinh hoạt chi bộ, theo dõi việc tham gia sinh hoạt, khai thác bản tin và tài liệu phục vụ sinh hoạt chi bộ đến các chi bộ và toàn thể đảng viên (trừ những trường hợp theo quy định).

- *Cơ quan chủ trì:* Ban Xây dựng Đảng.

- *Cơ quan thực hiện:* Các chi bộ trực thuộc Đảng ủy.

- *Thời gian hoàn thành:* Trước ngày 30/01/2026.

4.3. Triển khai thực hiện thủ tục hành chính của Đảng trên môi trường điện tử

- *Cơ quan chủ trì:* Văn phòng Đảng ủy.

- *Cơ quan thực hiện:* Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã, các chi bộ trực thuộc Đảng ủy, các chi bộ trực thuộc.

- *Thời gian thực hiện:* Từ tháng 01/2026 (theo lộ trình của tỉnh) và duy trì thực hiện thường xuyên.

4.4. Sử dụng hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý tài chính, tài sản của Đảng do tỉnh cung cấp.

- *Cơ quan chủ trì:* Văn phòng Đảng ủy.

- *Cơ quan thực hiện:* Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Quý I năm 2026 (theo lộ trình triển khai của Văn phòng Tỉnh ủy).

4.5. Sử dụng hệ thống thông tin chuyên ngành Tổ chức và xây dựng Đảng.

- *Cơ quan chủ trì:* Ban Xây dựng Đảng.

- *Cơ quan thực hiện:* Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Theo lộ trình triển khai của Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

4.6. Sử dụng hệ thống thông tin chuyên ngành Kiểm tra Đảng.

- *Cơ quan chủ trì:* Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

- *Cơ quan thực hiện:* Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Theo lộ trình triển khai của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

4.7. Thực hiện nghiêm túc việc báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trên Hệ thống theo dõi nghị quyết của Trung ương (<https://theodoing.dcs.vn>); tiếp nhận, phản hồi ý kiến của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống phản ánh kiến nghị (<https://pakn.nq57.vn>).

- *Cơ quan chủ trì:* Văn phòng Đảng ủy.

- *Cơ quan thực hiện:* Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

4.8. Rà soát, làm sạch, cập nhật, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu tổ chức đảng, đảng viên làm cơ sở để triển khai các ứng dụng, nền tảng dùng chung của Đảng.

- *Cơ quan chủ trì:* Ban Xây dựng Đảng.

- *Cơ quan thực hiện:* Các chi bộ trực thuộc.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

5. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin

5.1. Rà soát, triển khai đầy đủ các phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ đã được phê duyệt đối với hệ thống thông tin Trung tâm dữ liệu dùng chung của các cơ quan, tổ chức đảng xã.

- *Cơ quan chủ trì:* Văn phòng Đảng ủy.

- *Cơ quan phối hợp thực hiện:* Các cơ quan, tổ chức đảng.

- *Thời gian hoàn thành:* Trước ngày 30/12/2026.

5.2. Duy trì, mở rộng hệ thống phòng, chống mã độc để triển khai đến

tất cả các máy tính của người dùng trong các cơ quan, tổ chức đảng.

- *Cơ quan chủ trì:* Văn phòng Đảng ủy.
- *Cơ quan phối hợp thực hiện:* Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy.
- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

6. Về phát triển nguồn nhân lực

6.1. Phân công cán bộ lãnh đạo phụ trách công tác chuyển đổi số, công chức chuyên trách về chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị bảo đảm theo quy định, hướng dẫn của Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

- *Cơ quan chủ trì thực hiện:* Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy.
- *Cơ quan thực hiện:* Ban Xây dựng Đảng, Văn phòng Đảng ủy.
- *Thời gian hoàn thành:* Quý I/2026.

6.2. Thực hiện chế độ, chính sách về mức hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng cơ quan đảng theo Nghị định số 179/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ.

- *Cơ quan chủ trì thực hiện:* Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy.
- *Cơ quan phối hợp thực hiện:* Ban Xây dựng Đảng, Văn phòng Đảng ủy
- *Thời gian hoàn thành:* Trong quý I/2026.

6.3. Tổ chức hoặc phối hợp tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số, an toàn thông tin, kỹ năng phân tích, khai thác và xử lý dữ liệu cho cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu phục vụ hiệu quả cho công tác chuyên môn, nghiệp vụ. Đặc biệt là kỹ năng ứng dụng AI phục vụ công tác.

- *Cơ quan chủ trì:* Văn phòng Đảng ủy.
- *Cơ quan phối hợp thực hiện:* Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã.
- *Thời gian hoàn thành:* Trước ngày 30/9/2026.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã

- Lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số trong các cơ quan, tổ chức đảng xã theo mục tiêu đã đề ra trong năm 2026. Quán triệt và triển khai kịp thời các chủ trương, định hướng của tỉnh, xã về công tác chuyển đổi số. Chỉ đạo, đôn đốc các cấp ủy, tổ chức đảng thực hiện đúng tiến độ, mục tiêu các nhiệm vụ trọng tâm đã được phân công theo Kế hoạch này. Thực hiện kiểm tra, giám sát việc triển khai các nghị quyết và quy định về chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị. Chỉ đạo xử lý nghiêm các tổ chức đảng hoặc đảng viên có hành vi trì hoãn, cản trở hoặc vi phạm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Thường trực Ban Chỉ đạo cho chủ trương tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh và đề xuất các cơ chế đặc thù nhằm tạo đột phá.

- Các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ quyền hạn, chủ động chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao, bảo đảm thống nhất, đồng bộ và tiến độ tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình phụ trách.

- Định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy về tình hình thực hiện và kết quả chuyển đổi số trong các cơ quan, tổ chức đảng để theo dõi, chỉ đạo.

2. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã; các chi bộ trực thuộc Đảng ủy

Tiếp tục nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và thể hiện bằng những sản phẩm cụ thể về chuyển đổi số, sáng kiến, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của cơ quan, đơn vị; gương mẫu đi đầu trong việc ứng dụng các hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung và ứng dụng dữ liệu số trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và hỗ trợ ra quyết định. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao ban hành kế hoạch thực hiện sát với thực tiễn, bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời hạn, rõ kết quả, rõ nguồn lực để triển khai thực hiện các nhiệm vụ cụ thể, tránh hình thức (*kế hoạch gửi về Văn phòng Đảng ủy trước ngày 10/02/2026 để tổng hợp, theo dõi việc thực hiện*).

3. Chi bộ Ủy ban nhân dân xã

Lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã nghiên cứu, cân đối ngân sách, bố trí kinh phí để triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch này; lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan liên quan hỗ trợ Văn phòng Đảng ủy triển khai các giải pháp liên thông, kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa cơ quan đảng và cơ quan nhà nước, triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng, công tác bồi dưỡng, tập huấn nâng cao nhận thức về chuyển đổi số và an toàn thông tin.

4. Văn phòng Đảng ủy

Theo dõi, tham mưu Thường trực Đảng ủy trong việc xây dựng chương trình, kế hoạch công tác; hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong đảng theo đúng mục tiêu, tiến độ và yêu cầu đề ra; theo dõi, nắm bắt tình hình triển khai, kịp thời đề xuất điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với thực tiễn; chủ trì theo dõi, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch; tổng hợp báo cáo định kỳ (quý, 06 tháng, năm) và báo cáo chuyên đề; tham mưu tổ chức giao ban, họp chuyên đề để đánh giá tiến độ, kết quả và xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

Nơi nhận:

- Văn phòng Tỉnh ủy (báo cáo),
- Hội đồng nhân dân,
- Ủy ban nhân dân,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy,
- Các cơ quan chuyên trách TMGV Đảng ủy,
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã,
- Các chi bộ trực thuộc Đảng ủy,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Nguyễn Tấn Anh